

TỊNH ĐỘ ĐẠI KINH GIẢI DIỄN NGHĨA

Tập 31

Chủ giảng: Lão pháp sư Tịnh Không

Thời gian: Ngày 06 tháng 05 năm 2010

Địa điểm: Tịnh tông học viện Úc Châu

Viết dịch: Ban biên dịch Pháp Âm Tuyên Lưu

Chư vị Pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi. Mời xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 32, hàng thứ năm từ dưới lên.

“Phàm phu mang nghiệp vãng sanh về cõi Đồng cư, do đích thân nghe lời Phật dạy nên không thoái chuyển. Do thọ mạng vô lượng nên thấy đều trong một đời, đoạn trừ sạch các hoặc, trọn lên bốn cõi thanh tịnh. Cho nên sanh về cõi Đồng cư cũng chính là sanh về ba cõi trên, vậy nên nói là sanh trọn bốn cõi”. Đoạn kinh văn này tổng kết bốn loại Tịnh độ mà chúng ta đã học phần trước, trong bốn loại Tịnh độ này thì thù thắng không gì bằng chính là cõi Đồng cư. Chẳng những trong tất cả pháp mà Thế Tôn đã nói 49 năm, đây là điều thù thắng nhất, mà trong tất cả pháp môn vô lượng mà chư Phật ở mười phương thế giới đã nói thì cõi Đồng cư của thế giới Cực Lạc vẫn là thù thắng nhất. Nếu chúng ta không nhận thức rõ ràng, nhận thức sáng tỏ sự việc này thì đối với việc tin sâu nguyện thiết sẽ cảm nhận không đủ, chỉ sau khi thông đạt hiểu rõ thì việc tin sâu nguyện thiết mới viên mãn; tín nguyện viên mãn thì như đại sư Ngẫu Ích nói “nhất định vãng sanh”. Vãng sanh về cõi Đồng cư, rốt cuộc thù thắng ở chỗ nào? Đoạn nhỏ này sẽ nói rõ cho chúng ta. “Phàm phu mang nghiệp”, phải biết chúng ta là phàm phu, chúng ta không phải là thánh nhân, chẳng những không có phần của đại thánh, mà tiểu thánh cũng không có phần, tiểu tiểu thánh chúng ta cũng không làm được, từ việc này chúng ta cảm nhận sâu sắc, và cũng vô cùng hổ thẹn. Phải học Phật như thế nào? Đầu tiên phải trì giới, không trì giới thì không có gốc. Cho nên người tại gia học Phật có ba gốc, người xuất gia học Phật có bốn gốc. Thứ hai là phải tu hành, phải thật tu hành thì bạn mới có thành tựu. Thật tu hành, chúng ta mang nghiệp cầu vãng sanh, đó chính là phải phát nguyện, phải niệm Phật, ba điều kiện tín nguyện hạnh bạn phải có đầy đủ. Thật sự có nguyện, nguyện làm sao sanh ra? Biết thế gian này là khổ, khổ không nói nên lời, biết là khổ thì chúng ta mới muốn thoát ly thế gian này.

Thế gian này có quá nhiều thứ cám dỗ, cám dỗ của ngũ dục: tiền tài, sắc đẹp, tiếng tăm, ăn uống, ngủ nghỉ, biết là khổ thì không bị cám dỗ. Nếu ta muốn được sự hưởng thụ của thế gian, thì chính mình nhất định phải nghĩ xem, cái giá sẽ trả là bao nhiêu? Có đáng hay không? Không đáng. Cho dù làm quốc vương ở thế gian này, người thế gian thường nói “sang như thiên tử, giàu có bốn biển”, bạn có thể hưởng thụ được mấy năm? Đại khái trong số đế vương các đời, người hưởng thụ lâu nhất không ai hơn Khang Hy. Khang Hy làm hoàng đế 61 năm. Càn Long không dám vượt hơn ông nội, cho nên làm vua 60 năm, đem vương vị nhường cho con trai, bản thân làm Thái thượng hoàng 4 năm rồi cũng ra đi. Cho nên bạn nghĩ xem, có thể hưởng thụ bao lâu? Sau khi hưởng hết phước báo rồi thì đi về đâu? Không thoát khỏi lục đạo luân hồi. Đã không ra khỏi lục đạo luân hồi thì có thể suy ra mà biết được, đời sau không bằng đời trước, chúng ta nói về kiếp, kiếp sau không bằng kiếp trước, đây là sự thật. Đây chính là cái giá mà bạn phải trả, tu phước bao nhiêu đời mới được một lần làm hoàng đế, nhưng một lần đã hưởng hết phước rồi, lại phải lưu lạc bao nhiêu đời nữa, hà tất phải như vậy? Đây là việc chúng ta phải nhìn cho rõ ràng sáng tỏ, rồi sau đó không những ngôi vị đế vương của thế gian không cách nào cám dỗ được chúng ta, mà Đại Phạm thiên vương, Ma-hê-thủ-la thiên vương cũng không thể dụ hoặc được người tu hành. Người tu hành đã giác ngộ, hiểu rõ rồi, vô lượng kiếp ở thế gian chẳng qua chỉ là một khảy ngón tay mà thôi, phải nên xác định rõ mục tiêu và phương hướng, quyết định trở về tự tánh, trở về đại viên mãn, tự tánh là đại viên mãn. Trong kinh Hoa Nghiêm, Thế Tôn nói với chúng ta: “Hết thấy chúng sanh đều có đức tướng và trí tuệ của Như Lai”, chúng ta phải tìm lại chúng, chúng là thứ vốn có, vốn có thì nhất định sẽ tìm lại được. Lục đạo và mười pháp giới vốn là không có, chỉ là con ác mộng, là ác mộng thì chắc chắn có thể tỉnh lại, tỉnh lại rồi thì không còn nữa. Chúng ta tin rằng, dù thật sự đã tỉnh lại rồi nhưng tâm vẫn còn khiếp sợ, lục đạo khổ, mười pháp giới khổ, đây là con ác mộng. Cho nên thức tỉnh lại, thật sự thức tỉnh lại không dễ dàng.

Chúng ta rất may mắn, chẳng dễ gì nghe được lời giáo huấn của Phật Bồ-tát, hiểu rõ được chân tướng sự thật, không cần đoạn hoặc mà có thể chứng chân, chân này là pháp hiếm có khó tin. Cõi Đồng cư của Cực Lạc là Tịnh độ, không phải là uế độ, cho nên đến thế giới Tây Phương Cực Lạc, bạn sẽ được ba lợi ích, ba lợi ích này không gì sánh bằng. Lợi ích thứ nhất là “đích thân nghe Phật thuyết pháp”, điều này không dễ gì gặp được. Nghe vị Phật nào thuyết pháp vậy? Nói cho quý vị biết, đến thế giới Cực Lạc nghe báo thân Phật thuyết pháp. Ở thế giới Tây Phương

Cực Lạc, ba thân chính là một thân, một thân chính là ba thân. Chúng ta ở thế gian này, cho dù được sanh cùng thời với Thích-ca Mâu-ni Phật, có duyên gặp được Thích-ca Mâu-ni Phật, thì Thích-ca Mâu-ni Phật chỉ là ứng hóa thân. [Còn bên kia] đích thân bạn nghe được pháp thân, báo thân Phật thuyết pháp, làm sao không khai ngộ cho được! Lợi ích thứ hai là “không thoái chuyển”, đến thế giới Tây Phương Cực Lạc liền chứng trọn ba loại bất thoái. Cho nên Phật nói với chúng ta, vãng sanh hạ hạ phẩm cõi Phạm thánh đồng cư cũng là làm Bồ-tát A-duy-việt-trí, điều này khó được biết bao. Chúng ta không thể thành tựu ở thế gian này, nguyên nhân do đâu? Do tiến bộ quá ít, thoái chuyển lại quá nhiều, đúng là tiến một bước mà lùi mười bước, cho nên không dễ gì thành tựu. Lợi ích thứ ba là “thọ mạng vô lượng”, thế giới Tây Phương Cực Lạc thật sự là vô lượng thọ, không phải là số vô lượng của hữu lượng, mà là số vô lượng thật sự. Cho nên, nhất định ngay trong đời này, trong đời này phải sanh về thế giới Tây Phương Cực Lạc, đoạn trừ sạch các hoặc, viên mãn đoạn hết kiến tư hoặc, trần sa hoặc, vô minh hoặc, cũng chính là trong kinh Hoa Nghiêm nói đoạn hết toàn bộ chấp trước, phân biệt, vọng tưởng. “Trọn lên bốn cõi thanh tịnh”, chúng đắc viên mãn bốn cõi thanh tịnh, một tức là bốn, bốn tức là một. Cho nên sanh về cõi Đồng cư chính là sanh về ba cõi trên, đồng thời sanh về ba cõi trên, sanh trọn về bốn cõi, chính là thành tựu viên mãn ngay trong đời này.

Nếu chúng ta nhận thức được như vậy, nhận biết được như vậy thì sao có thể không hướng về? Trong đời này đạt được hay không? Đạt được! Chắc chắn đạt được, vấn đề ở chỗ bạn có muốn hay không, muốn hay không muốn này chính là bạn có thật sự nhận biết hay không, sau khi thật sự nhận biết thì bạn mới thật sự buông xuống thế gian này. Thế gian này nếu còn điều gì không buông xuống được, nói cách khác, đối với thế giới Tây Phương Cực Lạc thì bạn nhận thức mơ hồ không rõ ràng; nếu thật sự nhận thức rõ ràng thì đâu còn gì để nói nữa? Chắc chắn thành tựu, thứ gì cũng đều buông xuống. Sau khi buông xuống thì công việc trước mắt của chúng ta, vừa rồi tôi đã đề cập đến, thứ nhất là phải xây tốt căn bản, nền tảng, đó là bốn cái gốc: Đệ Tử Quy, Cảm Ứng Thiên, Thập Thiện Nghiệp, Sa-di Luật Nghi, phải trì giới. Có nền tảng này rồi thì phải thật làm, không thật làm không được, thật làm chính là phát tâm Bồ-đề, nhất hướng chuyên niệm. Thứ ba là hoàng kinh, đây là Đại thừa, câu cuối cùng của Đại thừa là “khuyến tấn hành giả”, tịnh nghiệp tam phước tổng cộng mười một câu, mười câu đầu đều là tự lợi, câu cuối cùng là lợi tha, bản thân thành tựu rồi thì nhất định phải giúp đỡ người khác,

chính là tự hành hóa tha. Trong điều cuối cùng này, bạn đã hoàn toàn vào được cảnh giới, “tin sâu nhân quả, đọc tụng Đại thừa, khuyến tấn hành giả”. Bạn phải giúp người tu hành trong thiên hạ phá mê khai ngộ, hiểu rõ chân tướng sự thật giống như chính mình, phát nguyện cầu sanh Tịnh độ, như vậy mới đúng, giống như con đường tu hành của tất cả chư Phật mười phương ba đời, một phương hướng, một con đường thì làm sao không thành công cho được!

Lại xem đoạn tiếp theo, “*lại nữa, cõi này tu hành khó, nhiều duyên thoái chuyển*”. Nơi nơi đều là chướng ngại, chướng ngại nghĩa là sao? Chính là khiến bạn thoái chuyển, cũng chính là có rất nhiều cám dỗ, nếu bạn không vượt qua được cám dỗ thì bạn thoái chuyển. Ai cám dỗ bạn vậy? Ma đang cám dỗ bạn, oán thân trái chủ đều là ma, bạn ở thế gian này, đời đời kiếp kiếp thiếu nợ họ quá nhiều, họ mê hoặc điên đảo, họ muốn báo thù, họ muốn đòi lấy. Nợ mạng phải đền mạng, nợ tiền phải trả tiền, không trả thì họ không cam lòng, thường đến làm phiền bạn, huống hồ còn có đại ma vương ở phía sau làm chỗ dựa cho họ. Chúng ta cũng mê quá sâu, mê quá nặng, chư Phật Bồ-tát muốn giúp cũng không giúp được, không phải Phật Bồ-tát không giúp bạn, mà là không giúp được. Vì sao không giúp được? Vì bạn không tin tưởng, không nghe lời, không ngăn nổi sự cám dỗ, vậy xong rồi, đành thoái chuyển thôi. “*Cho nên người tu đạo nhiều như lông bò, người đắc đạo ít như sừng lân*”, vì sao vậy? Thoái chuyển rồi. Đạo lý ở chỗ này. Thế giới ngày nay, những thứ mà sáu căn của bạn tiếp xúc, bạn tỉ mỉ quán sát xem, cái nào không phải là sự cám dỗ của danh văn lợi dưỡng, không phải là tiền tài, sắc đẹp, danh tiếng, ăn uống, ngủ nghỉ đâu? Bạn có thể ngăn nổi chúng không, có thể vượt qua khảo nghiệm này không? Cho nên người thoái chuyển rất nhiều, đây là hiện tượng bình thường. Thật sự không thoái chuyển chỉ có hai hạng người, hạng thứ nhất là người nhiều đời nhiều kiếp tu hành trong quá khứ, thiện căn sâu dày, hạng người này không thoái chuyển; hạng người thứ hai chính là huân tập kinh giáo, tuy thiện căn đời trước không sâu dày, nhưng duyên đời này của họ thù thắng, một ngày cũng không xa rời kinh giáo, sự huân tập này cũng phải có nền tảng, nền tảng là gì? Nền tảng chính là gốc rễ tốt, thật sự cắm chắc bốn cái gốc, hạnh nguyện chân thật, phát tâm Bồ-đề, nhất hướng chuyên niệm, thật làm! Có nền tảng như vậy, hằng ngày không rời kinh giáo, tự hành chính là hóa tha, hóa tha chính là tự hành.

Học tập kinh giáo, nhất định phải tuân theo quy củ xưa, phương pháp xưa, Trung Quốc từ xưa đến nay, chưa thấy người nào rời phương pháp xưa mà thành

tự, không nhìn thấy. Phương pháp xưa là do tôn giả A-nan để lại, tôn giả A-nan kết tập kinh tạng, ngài lên pháp tòa giảng kinh, ngài giảng như thế nào? Là phúc giảng, không có ý riêng của mình. Trên pháp tòa, nếu thêm vào ý của mình thì sai rồi, vì sao vậy? Ý của mình từ đâu mà có? Từ tâm, ý, thức mà có. Năm xưa khi đức Phật còn tại thế, kinh giáo, những thứ ngài giảng từ đâu mà có? Từ tự tánh lưu lộ ra. Bạn chưa thể chuyển thức thành trí, bạn là từ a-lại-da thức lưu xuất ra. Tự tánh lưu lộ là sự lưu lộ của chân tâm, a-lại-da lưu xuất là sự lưu xuất của vọng tâm, dùng vọng tâm thì sao bạn có thể thành tựu được? Cho nên, trong nhà Phật đòi đòi kiếp kiếp giảng kinh đều tuân theo quy củ xưa này, tự tánh lưu lộ. Chúng ta vẫn chưa kiến tánh, vậy làm thế nào? Chưa kiến tánh thì y theo phương pháp của người xưa mà giảng, đừng xen tạp suy nghĩ của chính mình vào trong đó, đây là tiêu tòa phúc giảng, đều như thế mà thành tựu, ngay cả thời cận đại cũng không ngoại lệ.

Tôi nhớ vào năm 1977, lần đầu tiên nhận lời mời của đồng tu Hồng Kông, là pháp sư Thánh Hoài, ngài vãng sanh năm ngoái, mời tôi sang Hồng Kông giảng kinh Lăng-nghiêm. Ở Hồng Kông tôi gặp pháp sư Diễn Bôi, pháp sư Diễn Bôi khi đó là đại pháp sư, rất nổi tiếng, bốn chúng đồng tu ở Hồng Kông thuê một chiếc xe buýt, đưa ngài đi tham quan du lịch Hồng Kông, đúng dịp tôi giảng kinh ở Hồng Kông nên mời luôn cả tôi, tôi cũng rất thân với Diễn công. Diễn công nói với tôi về Phật học viện, ngài nói Phật học viện không đào tạo được nhân tài, ngài liền chỉ tôi và nói: “ngày nay thầy giảng kinh ở đây, thầy không phải xuất thân từ Phật học viện”. Không sai, chúng tôi đều xuất thân từ giảng tòa nhỏ. Chúng tôi ở Đài Trung, thầy Lý mở lớp học giảng kinh, có hơn 20 học sinh học giảng kinh, cách giảng thế nào? Giảng tòa nhỏ. Thời đó khá khó khăn, không có thiết bị thu âm, thu hình. Nhờ vào cái gì? Nhờ vào ghi chép. Ai có khả năng thì ghi chép lại toàn bộ những gì thầy giảng, không có khả năng này thì các bạn học giúp đỡ lẫn nhau, thầy giảng bộ kinh này, dạy các bạn giảng, mỗi học sinh đều ghi chép. Thế nhưng phương pháp của thầy là mỗi lần dạy hai người, hai người này ngồi đối diện thầy, có nghĩa là những người khác đều là dự thính, chỉ dạy hai người này. Sau khi hai người này học xong, tuần sau họ lên bục giảng cho mọi người nghe, không được có ý kiến của riêng mình. Nếu họ không ghi chép kịp thì các bạn học giúp đỡ, tất cả các bạn ghi xong rồi đều đưa hết cho họ, họ đem về soạn lại, viết thành một bài giảng hoàn chỉnh. Sau khi viết xong bài giảng này, phải giảng cho cả lớp nghe một lần, thầy cũng đến nghe. Trong khi giảng có chỗ cần sửa, có chỗ cần bổ sung, sau đó họ viết lại bài giảng lần thứ hai, bài giảng thứ hai này vẫn phải lên bục phúc giảng cho các bạn

học nghe, mọi người đồng ý, vậy được rồi. Lần thứ ba là lên pháp tòa giảng cho tín đồ nghe, một tuần giảng một lần, một tiếng đồng hồ, phải bỏ ra thời gian một tuần lễ.

Phương pháp này rất chậm chạp, nhưng hết sức có hiệu quả. Bài giảng một giờ đồng hồ, phải viết tám ngàn chữ, mỗi tuần phải viết bài giảng tám ngàn chữ, trên thực tế thì không đến hai giờ đồng hồ, mà là một giờ rưỡi, trong một tiếng rưỡi, một người giảng tiếng phổ thông, một người giảng tiếng Đài Loan, giống như là phiên dịch, nhưng thực ra là cùng một bài giảng, hai người lên giảng, trên thực tế thời gian giảng kinh là 45 phút, bài giảng tám ngàn chữ. Rất không dễ dàng, do khổ học mà thành. Học giảng kinh, đại khái là một bộ kinh, thầy quy định ít nhất không được dưới ba lần, nhiều nhất không được quá mười lần; mười lần là hai tháng, mỗi tuần một lần, ba lần là ba tuần. Rất có hiệu quả! Học giảng kinh vào thời đó, đúng như lời thầy Lý nói, ăn cơm không biết mùi vị, ngủ không yên giấc, thời gian một tháng, hơn một tháng này toàn tâm toàn lực đều đặt vào kinh, đây gọi là khổ học.

Cho nên điều kiện cơ bản để giảng kinh, thứ nhất là năng lực lý giải mạnh, trí nhớ tốt, không có hai điều kiện này thì không thể giảng kinh. Học sinh nghe kinh rất nhiều, người giảng kinh được tuyển chọn từ trong những học sinh nghe kinh đó, họ có hai điều kiện này, nghe kinh có thể lý giải, có thể ghi nhớ, không có hai điều kiện này thì không thể nào học giảng kinh. Tôi tham gia lớp này, học tập ở lớp này, vô cùng có thọ dụng. Tôi vẫn chưa đến lượt được thầy dạy mình giảng kinh, nghĩa là tôi vẫn chưa có tư cách ngồi đối diện thầy, đó là phải lên bục giảng, tôi là ngồi phía sau, ở phía sau dự thính. Chỗ lợi thế của tôi là có đủ hai điều kiện này, tôi lý giải được, khả năng ghi nhớ rất tốt, tôi nghe thầy giảng một tiếng đồng hồ, bảo tôi lên bục phúc giảng thì ít nhất tôi có thể giảng được 55 phút, tôi có năng lực này. Cho nên, tôi đã giúp các đồng học trong lớp rất nhiều, khi họ bỏ sót hoặc quên mất đều đến tìm tôi. Tôi đã nhiều lần nói với các bạn, khi tôi học giảng kinh, một tháng là một bộ kinh, tôi ở Đài Trung 15 tháng, một năm ba tháng, tôi học được 13 bộ kinh, 13 bộ kinh này tôi đều giảng được, tôi dự thính mà học được. Vì cách dạy của thầy là theo thứ tự trước sau, tôi là người sau cùng tham gia lớp này, cho nên tên tôi xếp cuối cùng, chưa đến lượt mình thì tôi đã đi rồi, khi đó nhân duyên xuất gia đã chín muồi. Cho nên, vừa xuất gia là tôi dạy ở Phật học viện, tôi học được 13 bộ kinh, có thể giảng 13 bộ kinh, dạy ở Phật học viện. Phúc giảng rất vất vả, nhưng hết sức hữu dụng, nếu không học theo cách này, trong cửa Phật gọi là

xuất thân từ lớp chuyên khoa, đây là hoàn toàn học theo quy củ, không học theo quy củ thì rất khó khăn, giảng kiến thức của thầy, giảng kiến thức của người khác.

Cho nên lần này là lần thứ 11 tôi giảng kinh Vô Lượng Thọ, tôi chọn cách giảng lại kiến thức của thầy, không có ý của riêng mình, gọi là diễn nghĩa. Kinh là do lão cư sĩ Hạ Liên Cư hội tập, Hạ lão là người thế nào? Lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ biết nhưng không nói, không nói là tốt. Đều là Phật Bồ-tát tái lai, không phải là người tái lai thì không thể làm được việc này. Bạn xem Vương Long Thư đòi Tống làm rồi, Ngụy Mặc Thâm đòi Thanh làm rồi, Bành Tế Thanh cũng thử làm qua, song đều không viên mãn, đều có khiếm khuyết. Đến lần thứ ba này, Hạ lão hội tập lại, mất bao nhiêu thời gian? Mười năm. Không dễ dàng! Đây là làm mẫu cho chúng ta, làm gương cho chúng ta, khiêm hạ, khiêm tốn. Hoàng Niệm lão nhận lời phó chúc của thầy, chú giải bộ kinh này. Lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ đích thân nghe Hạ lão giảng kinh Vô Lượng Thọ, thu thập kinh luận chú sớ, giảng thuật của cổ đại đức, tổng cộng là 193 loại, làm dẫn chứng. Đây là Bồ-tát tái lai, không phải là phạm phu, các ngài xuất hiện ở thế gian này, sứ mệnh duy nhất chính là hoàn thành công việc này, bộ kinh giải này sẽ phổ độ chúng sanh trong chín ngàn năm mạt pháp đồng quy Cực Lạc, duyên này thù thắng biết bao. Tôi ở Đài Trung 10 năm, thân cận thầy Lý, duyên này cũng hiếm có không gì bằng, gặp được pháp môn này, gặp được bộ kinh giải này, tôi gặp được, vẫn chưa gặp được cuốn chú giải của lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ, nhưng tôi gặp được cuốn mi chú của thầy Lý, tôi dùng mi chú của thầy giảng ba bốn lần thì mới gặp được cuốn chú giải của lão cư sĩ Hoàng. Lần này tôi hoàn toàn giảng chú giải, tuân theo lời của cổ đại đức: “thuật lại mà không sáng tác, tin tưởng ưa thích lời người xưa”, không có cái gì của mình hết, kinh là Phật nói, giải là Bồ-tát nói. Học sự khiêm hạ và cung kính của cổ đại đức thì con đường tu hành của chúng ta sẽ dễ dàng, không phải là con đường khó đi nữa.

Chúng ta lại xem tiếp, “ở Cực Lạc thành Phật dễ vì không thoái chuyển”. Vãng sanh về thế giới Tây Phương Cực Lạc, vì sao phải vãng sanh? Là vì điều này. Nếu không đến thế giới Tây Phương Cực Lạc thì tu hành quá khó! Hết thầy chư Phật Như lai trong mười phương ba đời đều giới thiệu người tu hành cầu sanh Tịnh độ. Chư Phật Như Lai không ích kỷ, không vì chính mình, đều muốn giúp người khác thành tựu, duyên ở nơi nào thù thắng thì giới thiệu chúng sanh về bên đó, niệm niệm đều mong chúng sanh được độ, niệm niệm đều mong chúng sanh quay đầu, chúng sanh thành Phật, chưa bao giờ nghĩ đến chính mình. Trong phẩm Chánh

Nhân Vãng Sanh của kinh này nói rằng: “những người vãng sanh đều thành A-duy-việt-trí, chứng trọn ba thứ bất thoái”. “Những người vãng sanh”, câu này quan trọng, bốn cõi ba bậc chín phẩm, bất luận là phẩm vị nào, bất luận chúng sanh có căn tánh gì, chỉ cần bạn có thể vãng sanh về thế giới Cực Lạc, hạ hạ phẩm ở cõi Đồng cư cũng tốt, cũng là Bồ-tát A-duy-việt-trí. “Đều có thân kim sắc và 32 tướng, đều được làm Phật”, đây là sự khẳng định, câu này nói về cõi Phạm thánh đồng cư. Vì sao vậy? Thân kim sắc, 32 tướng là hiện tướng ở cõi Đồng cư, tướng của người vãng sanh giống như tướng của A-di-đà Phật.

“Cõi Cực Lạc hơn hẳn mười phương, trước hết là do phạm phu mang nghiệp, hễ sanh về cõi đó liền đắc A-duy-việt-trí, A-duy-việt-trí dịch là không thoái chuyển”. A-duy-việt-trí là tiếng Phạn, dịch sang nghĩa Trung Quốc là không thoái chuyển, gồm vị bất thoái, hạnh bất thoái, niệm bất thoái. Tiếp theo nói: *“Lại nữa, không thoái chuyển có ba nghĩa”*, ở đây giải thích cho chúng ta, không thoái chuyển có ba nghĩa. Thứ nhất là *“vị bất thoái, vào dòng thánh”*, là bậc thánh nhân, đã vào dòng thánh, vào câu lạc bộ của thánh nhân. Cần có điều kiện gì? Ở thế gian của chúng ta, bạn phải đoạn kiến hoặc thì mới có thể vào dòng thánh. Dòng thánh là Sơ quả của Tiểu thừa, còn Đại thừa thì kinh Hoa Nghiêm nói đó là Bồ-tát Sơ tín trong Thập tín, trong Phật pháp gọi là tiểu tiểu thánh, là Sơ quả. Phải buông xuống thân kiến, không còn chấp trước thân là chính mình, phải buông xuống biên kiến, nhất định không có ý niệm đối lập, không đối lập với tất cả người, không đối lập với tất cả việc, không đối lập với tất cả vạn vật, đã buông xuống hết. Kế đến buông xuống thành kiến, chính là ý kiến của bản thân, không có ý kiến của chính mình. Thành kiến lại chia ra thành kiến trên nhân và thành kiến trên quả, thành kiến trên nhân gọi là giới thủ kiến, thành kiến trên quả gọi là kiến thủ kiến, hai loại thành kiến lớn này đều không còn. Quý vị phải biết, đây là tâm thanh tịnh hiện tiền, vừa mới hiện tiền, thanh tịnh bình đẳng giác, tất cả những kiến giải sai lầm cũng hoàn toàn buông xuống hết, vì sao vậy? Hoàn toàn nương vào giáo huấn của thánh giáo, đối với thánh giáo nhất định không mảy may nghi hoặc.

Người thông thường học Phật khó khăn là do đối với kinh điển họ có ý kiến riêng của mình, cho rằng điều này không thích hợp với xã hội hiện đại, mấy câu này không thích hợp với việc tu học của chúng ta hiện nay. Họ khởi ý niệm như vậy, khởi ý niệm như vậy thì họ liền bị chướng ngại, không thể nhập vào dòng thánh, họ khởi phiền não, họ khởi phân biệt, họ khởi chấp trước. Nếu chúng ta đối

với kinh giáo, không khởi phân biệt, không khởi chấp trước, vậy là đúng rồi. Khó! Vô cùng khó. Đặc biệt là giới luật, tôi đối với giới luật có được một chút tín tâm là nhờ đại sư Chương Gia đã tốn mất ba năm trời, ngài hết sức có trí tuệ, phương tiện khéo léo. Vì tôi vào cửa Phật là bước vào từ con đường học thuật, tôi học triết học với thầy Phương, trong tôi có sự phân biệt chấp trước nghiêm trọng. Thầy Phương khi đó cũng có, thầy nói: trong Phật pháp có một phần là triết học cao sâu, còn có một phần là tôn giáo mê tín, những thứ đó chúng ta nên bỏ đi. Cho nên trong 10 tông, thầy Phương chỉ chú trọng Tánh tông và Tướng tông, hai tông Tánh Tướng là triết học. Tôi chịu ảnh hưởng của thầy rất sâu, nhất là đối với giới luật, giới luật là chuẩn mực trong cuộc sống thường ngày, Trung Quốc và Ấn Độ, trong ngoài không giống nhau, người Trung Quốc có chuẩn mực của người Trung Quốc, ngoại quốc có chuẩn mực của ngoại quốc. Chuẩn mực của Trung Quốc là lễ mà nhà Nho nói từ thời xưa, đây là chuẩn mực của Trung Quốc, mà lễ thì mỗi thời đại mỗi khác. Lễ của ba đời đều có sửa đổi, phải thích hợp với tình hình cuộc sống hiện tại, giống như pháp luật, vài năm phải sửa đổi một lần. Như thời xưa hành lễ, lễ tiết cung kính nhất là ba quỳ chín khấu đầu, đó là thời xưa, còn thời nay chúng ta lễ tiết cung kính nhất là xá ba lần. Trung Quốc và ngoại quốc không giống nhau, thời xưa và thời nay không giống nhau, cho nên chúng ta chỉ học tinh thần của lễ, không cần học cách thức.

Thành kiến của chúng ta rất sâu, phân biệt chấp trước rất nghiêm trọng, đại sư Chương Gia biết được căn bệnh của những người trẻ chúng tôi, không thể nói được, có nói chúng tôi cũng không tiếp nhận, nói cũng vô dụng. Phương tiện khéo léo của ngài là mỗi lần tôi đến thăm ngài, khi ra về ngài đều tiễn đến cổng, đưa đến cổng rồi nói với tôi một câu “giới luật rất quan trọng”, ngài chỉ nói một câu này. Cho nên câu này tôi nghe rất quen tai, đã nghe mấy chục lần. Thầy vắng sanh rồi, tôi theo thầy ba năm, lúc tôi theo thầy, thầy 65 tuổi, 68 tuổi thì thầy ra đi, năm đó tôi theo thầy là 26 tuổi. Khi hỏa táng thầy là xây một lò hỏa táng riêng, tôi và Phật sống Cam Châu cùng với mười mấy người nữa dựng vài túp lều bên lò hỏa táng, tôi ở trong lều ba ngày. Tôi xin nghỉ ba ngày, ở đó ba ngày, ở đó suy nghĩ kỹ, tôi theo thầy ba năm, thầy đã dạy tôi những gì? Vừa phản tỉnh, ấn tượng sâu đậm nhất chính là câu “giới luật rất quan trọng”, thầy đã nhắc nhở tôi mấy chục lần. Tôi bèn nghiêm túc tìm giới luật của nhà Phật để đọc, đã nghĩ ra một việc, Phật pháp là pháp xuất thế gian, ngày trước chúng tôi đã lấy pháp thế gian để nhìn pháp xuất thế gian, thậm chí còn mang theo một chút mùi vị phê phán trong đây, sai rồi, pháp thế

gian và pháp xuất thế gian không như nhau. Thế gian không ngừng biến đổi, chuẩn mực trong cuộc sống có sự sửa đổi, nhưng pháp xuất thế gian thì không được sửa đổi, hễ sửa đổi pháp xuất thế gian thì không thể ra khỏi thế gian được. Tôi nghĩ tới điểm này, tôi liền tiếp nhận, hết lòng học tập. Bởi vì người thế gian không đoạn phiền não, họ không đoạn, nhưng người xuất thế gian thì nhất định phải đoạn, bạn không đoạn thì không thể ra khỏi. Sau này mới biết được, luân hồi làm sao mà có? Luân hồi là do kiến tư phiền não biến hiện ra, nói cách khác, là từ chấp trước mà ra. Nếu chúng ta thật sự buông xuống chấp trước thì kiến giải và tư tưởng của chúng ta sẽ không sai lầm, lục đạo sẽ không còn nữa, lục đạo là do cách nghĩ sai lầm, cách nhìn sai lầm của chúng ta biến hiện ra. Có quá nhiều cách nhìn sai lầm, Phật-đà quy nạp chúng thành năm loại lớn: thân kiến, biên kiến, kiến thủ kiến, giới thủ kiến, tà kiến, buông xuống hết năm loại lớn này thì mới chứng quả Tu-đà-hoàn, vào dòng thánh, “*không rớt xuống địa vị phàm phu*”. Tuy chưa ra khỏi lục đạo, nhưng thế nào? Bạn đã chứng được Sơ quả của Tiểu thừa rồi, bạn ở thế gian này, bảy lần qua lại cõi trời và nhân gian mà tu hành, bạn sẽ chứng được quả A-la-hán, bạn chắc chắn không đọa ba đường ác, cho nên gọi là thánh nhân, là vị bất thoái.

Thứ hai là “*hạnh bất thoái, trừ kiến tư hoặc, phục đoạn trần sa, luôn độ chúng sanh, không rớt xuống Tiểu thừa*”. Đây là Bồ-tát, đoạn hết kiến tư phiền não, đoạn hết kiến tư phiền não thì tương đương với A-la-hán, nhưng họ không phải A-la-hán, đây là nói Đại thừa. Tịnh tông là Đại thừa, là quả vị gì của Đại thừa? Trong kinh Hoa Nghiêm nói là Bồ-tát Thất tín, vào dòng thánh là Sơ tín, giống như tiểu học, lớp một của tiểu học là vào dòng thánh, hạnh bất thoái là lớp bảy, lớp bảy trở lên. Vì sao vậy? Vì họ đã giáo hóa chúng sanh, ra khỏi lục đạo rồi. Lục tín vẫn chưa ra khỏi lục đạo, vậy Lục tín ở đâu? Trong kinh giáo thường nói đó là chỗ trời Tứ thiên tu hành, họ sẽ không rớt xuống, ở trời Tứ thiên. Trong trời Tứ thiên có một loại gọi là trời Ngũ Bất Hoàn, trời Tứ thiên có chín tầng, có chín tầng trời, trên cùng là trời Ngũ Bất Hoàn, là nơi các vị A-na-hàm tu hành. Người lợi căn thì ngay nơi này trực tiếp chứng A-la-hán, ra khỏi lục đạo, nếu là độn căn một chút thì còn phải thông qua trời Tứ Không, phía trên vẫn còn bốn tầng phải thông qua. Lợi căn thì không cần thông qua, từ Tứ Thiên liền trực tiếp đến Thanh văn, Thanh văn trong tứ thánh pháp giới, họ liền đến nơi đó, liền thoát khỏi lục đạo luân hồi. Họ muốn độ chúng sanh, cho nên họ sẽ không rớt xuống Tiểu thừa, Tiểu thừa là chỉ lo cho chính mình, thành tựu cho mình, không nghĩ đến việc giúp người khác. Cho

nên, Bồ-tát trong kinh Hoa Nghiêm niệm niệm không bỏ chúng sanh, đây gọi là hạnh bất thoái.

Thứ ba là *“niệm bất thoái, phá vô minh, hiển lộ Phật tánh”*. Tức là đã đoạn hết vô thi vô minh, trong hội Hoa Nghiêm chúng tôi thường nói đến không khởi tâm, không động niệm, sáu căn tiếp xúc với cảnh giới sáu trần, nhìn rõ ràng, nghe sáng tỏ, đó là tuệ, nhất định không có khởi tâm động niệm. Khởi tâm động niệm còn không có, vậy làm sao có phân biệt chấp trước? Cho nên ba loại phiền não lớn này thấy đều đoạn tận, kiến tư phiền não, trần sa phiền não, vô minh phiền não đều đã đoạn hết thì không còn mười pháp giới nữa, ra khỏi mười pháp giới, sẽ đi đến đâu? Đến nhất chân pháp giới, họ đến cõi Thật báo trang nghiêm của chư Phật Như Lai. Từ Sơ trụ, Sơ trụ của Viên giáo cho đến Bồ-tát Đẳng giác đều ở đó, đều ở cõi Thật báo trang nghiêm. Hiển lộ Phật tánh chính là kiến tánh, minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật. *“Niệm niệm lưu nhập Như Lai quả hải”*, Như Lai quả hải chính là tự tánh, cũng chính là Thường tịch quang mà trong Tịnh độ chúng ta thường nói, niệm niệm lưu nhập Thường tịch quang, đây là ba loại bất thoái.

“Ba loại bất thoái trên đây, nếu ở cõi này tu trì”, ở thế gian này của chúng ta tu hành, tu là tu hành, sửa đổi hành vi sai lầm, tư tưởng sai lầm, đó gọi là tu; trì là gìn giữ, *“phải đoạn kiến hoặc”*, bắt đầu từ chỗ này. *“Như Sơ quả của Tạng giáo”*, là quả Tu-đà-hoàn, *“Kiến địa của Thông giáo, Sơ trụ của Biệt giáo, Sơ tín của Viên giáo thì gọi là vị bất thoái”*. Đây là nói đến bốn giáo: Tạng Thông Biệt Viên, Tu-đà-hoàn của Tiểu thừa là Tạng giáo, Tạng giáo chính là Tiểu thừa, công phu đoạn chứng của Tu-đà-hoàn tương đương với Bồ-tát Kiến địa của Thông giáo, Bồ-tát Sơ trụ của Biệt giáo, Bồ-tát Sơ tín của Viên giáo. Công phu đoạn phiền não của các ngài là bình đẳng, là ngang nhau, nhưng trí tuệ không như nhau, trí tuệ không tương đồng, trí tuệ cao nhất là Sơ tín của Viên giáo, trí tuệ kém nhất là Sơ quả của Tạng giáo, chúng ta phải biết điều này. *“Bồ-tát của Thông giáo, Bồ-tát Thập hồi hướng của Biệt giáo, Bồ-tát Thập tín của Viên giáo, gọi là hạnh bất thoái”*, họ không còn thoái chuyển xuống Tiểu thừa, họ sẽ không thoái chuyển thành Tiểu thừa. *“Sơ địa của Biệt giáo, Sơ trụ của Viên giáo, mới gọi là niệm bất thoái”*, trong đây không có Tạng giáo, cũng không có Thông giáo. Bồ-tát Sơ địa của Biệt giáo, công phu đoạn chứng bằng với Sơ trụ của Viên giáo, đã phá một phẩm vô minh, chứng một phần pháp thân, đó là cõi Thật báo trang nghiêm. Nói cách khác, Phật của Tạng giáo và Phật của Thông giáo ở đâu? Ở mười pháp giới, là Phật trong

mười pháp giới, không ra khỏi mười pháp giới cho nên gọi là tương tự tức Phật, không phải là thật, các ngài chưa chuyển a-lại-da thành đại viên cảnh trí, vẫn chưa chuyển. Sơ trụ của Viên giáo và Sơ địa của Biệt giáo đã chuyển rồi, chuyển tám thức thành bốn trí, dùng chân tâm, không còn dùng vọng tâm, dùng chân tâm chính là niệm bất thoái. Công phu đoạn chứng của Biệt giáo và Viên giáo tương đồng, nhưng trí tuệ thì khác nhau, trí tuệ đức năng không tương đồng.

“Nhưng pháp môn Tịnh độ này là vượt ngang, siêu xuất viên mãn, không thể nghĩ bàn”. Đây là nói về bốn giáo, hoặc là năm giáo trong kinh Hoa Nghiêm, gồm tiểu - thủy - chung - đốn - viên, đều là vượt dọc, tiến lên trên từng cấp một. Tịnh độ không như vậy, chúng ta ở nhân gian, một phẩm phiền não cũng chưa đoạn, so với Tu-đà-hoàn của Tiểu thừa thì thua xa, chẳng thể sánh được, thế nhưng chúng ta từ cõi người có thể vãng sanh về thế giới Cực Lạc, đây gọi là vượt ngang, không phải vượt dọc, không phải từng bước từng bước tiến lên, đi ra từ phía trên, mà chúng ta đi ra từ bên hông, đây chính là vượt ngang mà ở đây nói. Tuy là vượt ngang, nhưng siêu xuất viên mãn, siêu xuất đến đâu? Vượt qua Sơ trụ của Viên giáo, Sơ địa của Biệt giáo, trực tiếp chứng đắc Bồ-tát A-đuy-việt-trí, việc này không thể nghĩ bàn. *“Hễ vãng sanh thì không còn đọa xuống địa vị phàm phu nữa, tức là chứng vị bất thoái”*. Ở cõi này của chúng ta, nếu muốn chứng được Sơ quả của Tạng giáo, bạn thử xem, phải đoạn năm loại kiến hoặc, bạn có thể làm được không? Đầu tiên là bạn có phá được thân kiến không? Không còn chấp trước thân này là mình nữa, thật sự xem thân thể này giống như quần áo, thân nhất định không phải là mình. Không còn đối lập với mọi người nữa, bạn có làm được không? Có thể thật sự buông xuống thành kiến không? Bản thân không có chủ trương, tất cả đều tùy duyên. Quá khó, nói thì dễ nhưng làm thì khó. Bạn không làm được, không làm được thì bạn không chứng được quả vị này, trong pháp Đại thừa gọi là Bồ-tát Sơ tín. Nhiều năm qua tôi thường khuyên các đồng học, khi ở Mỹ tôi thường nói, đã nói 23 năm rồi, khuyên mọi người cũng là khuyên chính mình, buông xuống tự tư tự lợi, buông xuống danh văn lợi dưỡng, buông xuống hưởng thụ ngũ dục lục trần, buông xuống tham sân si mạn. Tôi nói lời thật, 16 chữ này chúng ta buông xuống được rồi thì sự tu trì của chúng ta trong Phật pháp là cấp bậc nào? Là ở cửa vào địa vị Sơ tín, vẫn chưa vào trong. Chúng ta cho rằng mình rất tài giỏi, nhưng vẫn ở ngoài cửa, chưa vào trong.

Phải làm thế nào để vào cửa? Để vào cửa thì điều kiện này của tôi không được, phải dùng điều kiện trong kinh điển mà Phật đã nói, thật sự đoạn hết năm loại kiến hoặc thì bạn mới có thể chứng được Bồ-tát Sơ tín. Dùng điều gì để chứng minh bạn đã thật sự đoạn hết? Sau khi thật sự đoạn hết thì tâm thanh tịnh hiện tiền, trong kinh này nói là “thanh tịnh bình đẳng giác”, tâm thanh tịnh vừa mới hiện tiền. Giống như sáng sớm, mặt trời vẫn chưa mọc, đã nhìn thấy ánh sáng mặt trời, nhìn thấy ánh ban mai, ở cảnh giới này thôi. Bản năng của chúng ta, bản năng chính là sáu loại thần thông, hai loại đã xuất hiện, đó là thiên nhãn thông và thiên nhĩ thông. Có được thiên nhãn thông nghĩa là bạn có thể đột phá các chiều không gian, bạn có thể nhìn thấy tình hình trong lục đạo, bởi vì bạn mới có được nên năng lực không lớn, là tiểu thần thông, hai loại này chắc chắn xuất hiện. Nếu không có hai loại này thì chắc chắn bạn vẫn chưa chứng được địa vị Sơ tín. Đến Nhị tín, Tam tín lại có thêm hai loại thần thông nữa, là tha tâm thông và túc mạng thông. Đến Tứ tín và Ngũ tín thì năng lực dần dần nâng lên cao hơn, đến địa vị Lục tín thì thần túc thông xuất hiện. Đến địa vị Thất tín thì lậu tận thông xuất hiện, cũng có nghĩa là đã đoạn hết kiến tư phiền não, ở đây gọi là phục đoạn trần sa, đoạn hết kiến tư phiền não bèn phục đoạn trần sa, Bồ-tát Thất tín trở lên. Họ cũng vào trong lục đạo để giáo hóa chúng sanh, đây là tiểu Bồ-tát vào lục đạo giáo hóa chúng sanh, đôi khi sức mạnh của mình không hàng phục được, chỉ phục đoạn, khi không hàng phục được thì vẫn thoái chuyển, vẫn đọa lạc. Thế nhưng không sợ, đại Bồ-tát sẽ chăm sóc họ, khi họ gặp ma chướng thì đại Bồ-tát sẽ đến cứu giúp, họ sẽ tiếp nhận, họ rất dễ quay đầu. Trong kinh Kim Cang, đức Phật phó chúc các vị đại Bồ-tát thường xuyên hộ niệm tiểu Bồ-tát, tiểu Bồ-tát là nói đến địa vị Thập tín. Thập trụ trở lên thì gọi là đại Bồ-tát, Ma-ha-tát, Ma-ha-tát là từ Sơ trụ trở lên, Biệt giáo là từ Sơ địa trở lên, Viên giáo là từ Sơ trụ trở lên. Hễ vãng sanh thì không còn đọa xuống địa vị phàm phu nữa, chứng được vị bất thoái.

“Cõi nước Cực Lạc, chỉ có nhất Phật thừa, nên không đọa vào Tiểu thừa, đây là hạnh bất thoái”. Thế giới Tây Phương Cực Lạc, thật sự như Thích-ca Mâu-ni Phật nói trong kinh Pháp Hoa: “chỉ có pháp nhất thừa, không hai cũng không ba”, thế giới Tây Phương Cực Lạc không có ba thừa, không có hai thừa, hai thừa là Đại thừa và Tiểu thừa, ba thừa là Thanh văn, Duyên giác, Bồ-tát, thế giới Tây Phương Cực Lạc không có, chỉ có pháp nhất thừa. Pháp nhất thừa, nhất Phật thừa, như trong kinh Hoa Nghiêm nói về 41 giai vị Pháp thân đại sĩ, chúng ta không cần phải tìm hiểu 41 giai vị này, chỉ nêu ra Pháp thân đại sĩ, đó chính là pháp nhất thừa. 41

giai vị đó chẳng có chẳng không, không thể nói là thật có, cũng không thể nói là không thật có, chúng tôi đã giảng rất nhiều lần trong kinh giáo, đó là tập khí vô trí vô minh. Thật sự đoạn hết vô trí vô minh thì sẽ không khởi tâm, không động niệm, nhưng không dễ gì đoạn tập khí, đây là hạnh bất thoái. *“Đã sanh về cõi Đồng cư thì lập tức cùng sanh vào ba cõi trên, viên tu viên chứng. Ở trong cõi ấy ắt phá vô minh, hiển lộ Phật tánh, bèn chứng niệm bất thoái”*. Đây là nói về tình hình tu hành ở thế giới Tây Phương Cực Lạc, đại khái là như vậy, ở mười phương thế giới không có điều này. Cho nên tu hành ở thế giới Cực Lạc mau thành Phật, tất cả chướng duyên đều không tồn tại. *“Do niệm bất thoái, vượt qua hết 41 nhân vị, một đời thành Phật”*. Bốn mươi một nhân vị này chính là Pháp thân đại sĩ, vẫn chưa đoạn hết tập khí vô trí vô minh, cho nên mới nói như vậy. Nhưng ở thế giới Tây Phương Cực Lạc thì bạn chắc chắn không nhìn ra được, đây là Bồ-tát Sơ trụ, kia là Đẳng giác Bồ-tát, bạn không nhìn ra được. Vì sao vậy? Vì trí tuệ, thần thông, đạo lực của các ngài đều bình đẳng, bạn làm sao có thể nhìn ra được, chỉ có Phật mới thấy được.

“Nhu Yếu Giải nói: ngũ nghịch thập ác”, đây là tội nghiệp đọa địa ngục A-tỳ, ngũ nghịch thập ác, *“mười niệm thành tựu, mang nghiệp vãng sanh”*. Đối với những người tạo tội nghiệp này, chúng ta có dám xem thường hay không? Không dám. Khi lâm chung họ gặp được bạn lành, khuyên họ niệm Phật cầu vãng sanh, nếu họ ngay đó giác ngộ, một niệm hồi đầu, đoạn ác tu thiện, mười tiếng niệm Phật đó chính là tu thiện, vậy thì họ thật sự được vãng sanh. Trong 48 nguyện, A-di-đà Phật nói *“chỉ trừ ngũ nghịch thập ác”*, vì sao vậy? Vì họ không tin, không tin thì không có cách nào. Ngũ nghịch thập ác nếu có đầy đủ tín nguyện hạnh thì vẫn thành tựu. Cho nên sau đó ngài nói, nói rất rõ ràng, nếu họ không tin thì không có cách nào, không thể quay đầu được; người tạo ngũ nghịch thập ác khi lâm chung, nếu có thể tin thì có thể quay đầu, có thể quay đầu thì có thể vãng sanh. Bạn thấy việc này tuyệt vời không? Thật sự không thể nghĩ bàn. Mang nghiệp vãng sanh, *“người ở hạ hạ phẩm, đều được ba loại bất thoái”*, câu này rất quan trọng, vãng sanh hạ hạ phẩm vào cõi Phạm thánh đồng cư cũng đắc ba loại bất thoái, cho nên họ là Bồ-tát A-duy-việt-trí. Lại *“hiểu như vậy”*, đây là trong Yếu Giải nói, *“mới có thể tin sâu nguyện lực của A-di-đà Phật”*, phải ghi nhớ câu này, tin sâu là một chút cũng không nghi ngờ nguyện lực của A-di-đà Phật, *“tin Phật lực thì mới có thể tin sâu công đức của danh hiệu”*. Chúng ta niệm Phật, mọi người đều niệm Phật, công phu niệm Phật không giống nhau, hiệu quả niệm Phật không như nhau, công đức

không như nhau, nguyên nhân là gì? Hoàn toàn tùy vào tín lực của bạn, bạn có một phần thành tín thì bạn có một phần công đức niệm Phật, bạn có mười phần thành kính thì công đức niệm Phật của bạn chắc chắn là mười phần, làm sao giống nhau được, không giống. Việc chúng ta tin sâu công đức của danh hiệu do đâu mà có? Nếu bạn hiểu rõ đạo lý này, bạn sẽ hiểu được tầm quan trọng của việc nghiên cứu học tập kinh giáo, bạn đối với kinh giáo càng thấu triệt thì tín nguyện của bạn càng sâu chắc. Đối với kinh giáo không thấu triệt, không hiểu rõ, thì tín tâm đó rất mỏng, có thể nói là chỉ trông một chút thiện căn vào a-lại-da thức mà thôi, không thể khởi tác dụng. Người khác nói với họ, pháp môn này tốt, pháp môn kia hay, họ liền dao động, họ sẽ đổi sang tin pháp môn khác, học kinh giáo khác. Đây là điều mà tổ sư trong nhà Phật thường nói, các tổ sư gọi là đạo tâm sương sớm, mặt trời vừa mọc là giọt sương không còn nữa. Đây chính là người niệm Phật nhiều, người vãng sanh ít, vì sao vậy? Vì tín nguyện không kiên cố, không đủ sâu, đạo lý là ở đây.

Do vậy, việc học tập kinh giáo quan trọng hơn bất kỳ điều gì, đặc biệt là từ thời đại hiện nay trở đi. Trước đây, chúng ta không nói đâu xa, 60 năm về trước, là một kiếp, những người trên chúng tôi một thế hệ có nền tảng văn hóa truyền thống tương đối sâu. Người thời đó không học qua kinh giáo, chuyên dạy họ niệm câu A-di-đà Phật, những người đó thật thà, nghe lời, thật làm, thật sự có thể vãng sanh; cả đời họ chưa từng nghe kinh, thời đó cơ hội được nghe kinh không dễ, không tiện lợi như hiện nay, một câu Phật hiệu niệm thành công, họ có điều kiện này. Như cư sĩ Lưu Tô Vân nói bà không có sở trường, bà nói lời chân thật với mọi người, sở trường của bà chỉ có sáu chữ: thật thà, nghe lời, thật làm. Có điều là bà vẫn nghe kinh, bồi dưỡng thiện căn phước đức của mình sâu dày. Vì bà là người thời hiện nay, có đầy đủ phương tiện khoa học kỹ thuật cao, bà có được đĩa kinh Vô Lượng Thọ, chắc là đĩa của tôi giảng ở Singapore năm xưa, đĩa kinh Vô Lượng Thọ tôi giảng ở Singapore, không bao lâu được lưu thông ở Trung Quốc, bà có được. Bộ đó có 60 đĩa, khi đó tôi ở Singapore một tháng, một ngày giảng hai tiếng đồng hồ, 60 giờ đồng hồ đã giảng viên mãn kinh Vô Lượng Thọ. Chú giải mà tôi dùng là mi chú của lão cư sĩ Lý Bình Nam, tôi dùng cuốn này, khi đó vẫn chưa quen lão cư sĩ Hoàng. Mỗi đĩa là một tiếng đồng hồ, ngày xưa thu là băng cát-xét, sau này mới chuyển thành đĩa.

Bà nói với tôi, mỗi ngày bà nghe một đĩa, là một tiếng đồng hồ, mỗi đĩa bà nghe mười lần; nói cách khác, mỗi ngày bà nghe mười lần, chính là nghe một đĩa

mười lần, qua ngày hôm sau thì đổi đĩa khác. Sáu mươi ngày thì nghe hết bộ kinh này, sau khi nghe xong lại nghe lại từ đầu, bà đã làm được thâm nhập một môn, huân tu lâu dài. Cho nên bà đối với bộ kinh này rất thuần thực, tín nguyện được xây đắp vững vàng như vậy, bà không có mảy may hoài nghi. Người thật thà, nghe lời, thật làm, bà đã thành công. Mọi người nghe bà giảng đều khen bà có tài ăn nói, cổ nhân Trung Quốc thường nói thuần thực sanh khéo léo, đã nhuần nhuyễn rồi thì sẽ biến thành cái của chính mình! Cho nên bà giảng kinh dạy học, vẫn là từ phương pháp truyền thống xưa mà thành tựu, chính là từ giảng tòa nhỏ, không có phương pháp nào khác. Bạn xem, bà nghe một bộ kinh từ đầu đến cuối mười lần, bà rất giỏi, mười lần của bà không phải là nghe từ đầu đến cuối mười lượt, mà là mỗi đĩa nghe mười lần, cũng là 60 ngày, mười lần đầy đủ. Sức mạnh này lớn, mỗi ngày một đĩa, nghe lại mười lần, so với mỗi ngày nghe mười đĩa, sáu ngày thì nghe hết một lượt, hiệu quả kia tốt hơn nhiều. Mọi người đều có thể thực nghiệm điều này, thử xem sao, bạn sẽ hiểu được phương pháp dạy học của cổ thánh tiên hiền tuyệt vời! Phương pháp xem ra rất vụng về, nhưng thật sự đạt hiệu quả, không để cho bạn khởi vọng niệm. Thuần thực rồi thì là của mình, đến khi mình có chỗ lãnh ngộ thì mới có thể phát huy, được oai thần của tam bảo gia trì, bạn mới phát huy được. Sau khi phát huy rồi thì thế nào? Bản thân cũng không biết mình giảng cái gì, như vậy là đúng rồi. Nếu mình có thành kiến trong đó, bạn sẽ nghĩ ra bạn nói những gì, khi Phật lực gia trì cho bạn thì bạn sẽ không nghĩ ra, sau khi giảng xong thì trong đầu bạn trống không, hỏi bạn vừa giảng gì vậy? Bạn không biết. Kinh nghiệm này, hễ các pháp sư lên đài giảng kinh đều có. Lão pháp sư Đệ Nhàn là pháp sư giảng kinh một đời, ngài giảng kinh Viên Giác, có mấy cư sĩ lớn tuổi, thời đó là đầu năm Dân Quốc, họ đều là những đại đức rất nổi tiếng, nghe ngài giảng kinh rồi ghi chép lại. Sau khi chép xong, mỗi lần giảng kinh hoàn tất, cư sĩ Giang Vị Nông ghi chép cho ngài, đưa cho ngài xem, ngài xem xong thì hỏi cư sĩ Giang: “Cái này là tôi giảng à?” Ông ấy nói vâng! “Sao tôi có thể giảng hay như vậy được!” ngài không hề biết. Ở trên pháp tòa là tam bảo gia trì, không phải mình nghĩ “mình phải giảng thế nào thế nào đó”, không phải vậy, không hề chuẩn bị, đến lúc đó tự mình giảng được là nhờ Phật lực gia trì. Hễ là những vị thường giảng kinh trên pháp tòa đều có kinh nghiệm này. Cho nên trước khi giảng kinh phải khẩn nguyện, thỉnh cầu tam bảo gia trì, sau khi giảng kinh xong phải biết cảm ơn, tu điều gì? Tu khiêm hạ, tu lễ kính.

Lại xem tiếp, *“tin trì danh thì mới có thể tin sâu tâm tánh của chúng ta vốn không thể nghĩ bàn”*. Tâm tánh của chúng ta, một niệm chân thành trên pháp tòa sẽ

thông đến Phật Bồ-tát, cho nên tin tức đó tự nhiên truyền đến, danh từ trong Phật pháp gọi là “pháp vốn như vậy”, pháp vốn là như vậy. Đây là bạn có cảm. Bạn nói bạn không cầu, đây gọi là ngầm cảm, bản thân bạn không hề hay biết. Một chút chân thành đó của bạn, một chút phụng hiến vô tư, một chút nguyện vọng đó, mong tất cả chúng sanh phá mê khai ngộ, bản thân bạn còn chưa cảm nhận được, nhưng Phật Bồ-tát đã nhận được tin tức rồi, các ngài sẽ hiển nhiên gia trì cho bạn. Tâm tánh không thể nghĩ bàn, đồng một tâm tánh với chư Phật Bồ-tát.

“Lại nữa, nhân duyên không thoái chuyển ở Cực Lạc có năm điều”, đều được đại sư Ngẫu Ích nói trong Yếu Giải. *“Thứ nhất, được nguyện lực đại bi của Di-đà nhiếp trì, nên không thoái chuyển”.* Lòng từ bi của A-di-đà Phật, nguyện lực nhiếp thọ tất cả chúng sanh, bình đẳng nhiếp thọ, phổ biến nhiếp thọ, nhiếp thọ vĩnh hằng không gián đoạn. Vì sao chúng ta không cảm nhận được? Chúng ta thật sự được nhiếp thọ, nhưng không cảm nhận được, vì sao vậy? Vì tập khí phiền não quá nặng, nên bị chướng ngại. Nếu tập khí phiền não mỏng một chút thì bạn sẽ cảm nhận được. Đây là điều không thoái chuyển thứ nhất. *“Thứ hai, Phật quang thường chiếu, tâm Bồ-đề tăng tiến, nên không thoái chuyển”.* Đây là Phật lực đang gia trì cho bạn, đến thế giới Cực Lạc thì quá rõ ràng, Phật quang chiếu đến thì chắc chắn sẽ nâng đạo hạnh và công lực của bạn lên. *“Thứ ba, nước, chim, rừng cây đều diễn nói diệu pháp, tăng thêm chánh niệm, cho nên không thoái chuyển”.* Điểm này quý vị đều biết, trong kinh đức Phật nói rất rõ, nước, chim, cây cối, hoa cỏ ở thế giới Cực Lạc đều thuyết pháp, đó đều là thần thông của A-di-đà Phật biến hóa ra. A-di-đà Phật biến thành một đóa hoa, A-di-đà Phật biến thành một con chim, A-di-đà Phật biến thành một cái cây, đều đang nói pháp cho bạn, cho nên bạn sẽ không thoái chuyển.

“Thứ tư, đều có chư Bồ-tát làm bạn thù thắng, ngoài không có tà ma, trong không có phiền não, cho nên không thoái chuyển”, thế giới Cực lạc thù thắng không gì bằng. Chư Bồ-tát là ai vậy? Là 41 giai vị Pháp thân đại sĩ. Bạn phải biết, tuy vãng sanh hạ hạ phẩm ở cõi Phạm thánh đồng cư, bạn hãy nhớ câu này trong kinh, “đều làm Bồ-tát A-đuy-việt-trí”. Mức thấp nhất của Bồ-tát A-đuy-việt-trí là Sơ trụ của Viên giáo, là Sơ địa của Biệt giáo, đều là Pháp thân đại sĩ, cũng chính là phá một phẩm vô minh, chứng một phần pháp thân. Đến thế giới Cực Lạc đã phá vô minh chưa? Chưa phá, cũng chưa chứng được pháp thân, nhưng được bốn nguyện oai thần của A-di-đà Phật gia trì cho bạn, bạn ở thế giới Tây Phương Cực

Lạc hưởng thụ, thọ dụng hoàn toàn bình đẳng với Pháp thân Bồ-tát, trí tuệ bình đẳng, thần thông bình đẳng, đạo lực bình đẳng, không có thứ nào không bình đẳng, đây là bốn nguyện oai thần của Phật Di-đà gia trì. Nói cách khác, sanh về thế giới đó, giống như cõi Thật báo trang nghiêm của mười phương chư Phật vậy, không hề khác biệt. Bạn nên nhớ, cõi Đồng cư và cõi Thật báo không khác nhau, điều này trong cõi nước của tất cả chư Phật đều không có, chỉ có thế giới Tây phương là đặc biệt. Thần thông đạo lực của tất cả chư Phật Như Lai đều bình đẳng với A-di-đà Phật, A-di-đà Phật hiện ra Tịnh độ này, vì sao chư Phật Như Lai khác không hiện? Chư Phật Như Lai không phải là phàm phu, phàm phu háo thắng, anh làm tôi cũng làm, anh hiện Cực Lạc tôi cũng có thể hiện Cực Lạc, tôi không thua anh, háo thắng. Chư Phật Bồ-tát không có tập khí này, A-di-đà Phật hiện ra, tốt, mọi người hãy cùng đi qua đó, bạn xem tâm lượng này lớn biết bao! Những gì A-di-đà Phật hiện ra chính là tất cả chư Phật hiện ra, trong đó không có sự phân biệt. Ở bên đó đã có rồi, mười phương chư Phật tiếp dẫn chúng sanh thành Phật, giáo hóa một lượt, thấy đều đi hết, qua hết bên đó. Không có chính mình! Mười pháp giới chính là một pháp giới, cõi nước của chư Phật chính là một cõi nước, đâu có phân biệt chấp trước như chúng ta ở đây. Cho nên, hễ rơi vào phân biệt chấp trước thì tức khắc đọa lạc, không thể không biết điều này. Bạn xem toàn bộ đều là Pháp thân đại sĩ, không có ma vương ngoại đạo, không có tà ma bên ngoài; bên trong không có phiền não, không khởi tâm, không động niệm, không phân biệt, không chấp trước, cho nên họ không thoái chuyển. *“Thứ năm, thọ mạng vĩnh kiếp, cùng Phật tương đồng, cho nên không thoái chuyển”*, vô lượng thọ, thật sự vô lượng thọ.

Chúng ta xem tiếp đoạn cuối cùng này, *“ôi, thánh đức khó nghĩ bàn, ân Phật khó báo đáp, Di-đà tâm bi cùng tốt, thánh trí không gì bằng. Từ đây mà hiện ra cõi Đồng cư tịnh độ để sanh về này cho phàm phu. Hành nhân không cần đoạn hoặc tiêu nghiệp, chỉ cần tín nguyện trì danh, thậm chí mười niệm đều được vãng sanh, vượt ngang ba cõi, vĩnh viễn lìa khỏi các khổ, lên ngôi bất thoái, một đời bỏ xứ làm Phật, siêu tình lý kiến, không thể nghĩ bàn”*. Đây là đoạn tổng kết cuối cùng về tông thú, mỗi câu đều chân thật không hư dối, đều xác thực. Chỗ này nói thánh đức chính là đức lớn, đại ân đại huệ của A-di-đà Phật, không cách nào tưởng tượng được. Ân của Di-đà, ân của chư Phật, chư Phật giới thiệu, chư Phật suy tôn. Ân của Di-đà khiến chúng ta cảm nhận được ân đức của hết thấy chư Phật, hết thấy chư Phật mười phương, không vị nào không tán thán A-di-đà Phật, không vị nào không suy tôn A-di-đà Phật, không vị nào không giới thiệu A-di-đà Phật, khiến cho chúng

ta thật sự nhận biết được A-di-đà Phật, biết được có vị Phật này, biết được pháp môn này, quá khó được! Cho nên Di-đà bi tâm cùng tột, đạt đến cực điểm, trí tuệ của Di-đà không gì sánh bằng, không gì có thể so sánh được. Từ ân đức, bi trí của ngài lưu hiện (lưu lộ hiện ra) cõi Đồng cư tịnh độ để sanh về cho hàng phàm phu, nên chúng ta mới có thể một đời viên mãn thành tựu. Hôm nay đã hết giờ, đoạn cuối cùng này ngày mai chúng ta tiếp tục học tập.